

Số: 150/2021/QĐST-DS

Vị Thanh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **02 tháng 11 năm 2021** giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Lê Thị U, sinh năm 1960.**

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn U1, sinh năm 1973.

2. Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Lê Văn U1 và bà Huỳnh Thị Kim H thống nhất có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị U số tiền còn nợ tổng cộng là 359.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chia đôi án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn U1 và bà Huỳnh Thị Kim H liên đới chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 4.487.500 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

+ Bà Lê Thị U chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 4.487.500 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, do bà Lê Thị U là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Lê Thị U được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Xuân Tình